



Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: Tổng cục thuế
Thời gian ký: 10.03.2021 16:22

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 602 /TCT-QLN
V/v xử lý vướng mắc khoản
nợ, xóa nợ trước ngày 01/7/2020

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 103363/CTHN-QLN ngày 30/11/2020 của Cục Thuế thành phố Hà Nội phản ánh vướng mắc trong việc triển khai khoản nợ, xóa nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 và Thông tư số 69/2020/TT-BTC. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 1 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội quy định về phạm vi điều chỉnh:

“Nghị quyết này quy định về khoản nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp (sau đây gọi chung là xử lý nợ) đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước, bao gồm tiền thuế, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan phát sinh trước ngày Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực thi hành.”

- Tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội quy định:

“Người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý thuế đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người nộp thuế có trụ sở hoặc địa chỉ liên lạc để kiểm tra, xác minh thông tin người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh, địa chỉ liên lạc đã đăng ký với cơ quan quản lý thuế.”

- Tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội quy định:

“1. Khoản nợ tiền thuế kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 4 của Nghị quyết này.”

- Tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội quy định về thẩm quyền xóa nợ đối với doanh nghiệp và tổ chức như sau:

“a) Thủ tướng Chính phủ quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp từ 15 tỷ đồng trở lên;

b) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp từ 10 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng;

c) Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp dưới 05 tỷ đồng.”

- Tại Điều 3 Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định:

“1. Tiền thuế bao gồm: các loại thuế theo quy định của pháp luật về thuế; các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật (không bao gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế mặt nước nộp một lần).

2. Tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp bao gồm: tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của tiền thuế quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Khoanh nợ là việc thực hiện chưa thu nợ tiền thuế, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và không tính tiền chậm nộp đối với số nợ tiền thuế được khoanh nợ.”

Căn cứ các quy định nêu trên và hướng dẫn về hồ sơ và trình tự thủ tục xử lý nợ tại Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính thì:

1. Tiền thuế được khoanh nợ bao gồm tiền thuế và tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp (không bao gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nộp một lần, tiền thuế mặt nước nộp một lần và tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nộp một lần, tiền thuế mặt nước nộp một lần).

2. Trường hợp hộ kinh doanh không còn hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng còn nợ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phát sinh trên thửa đất không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh (đã dừng) của cá nhân thì số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp còn nợ đó không thuộc phạm vi tiền thuế được khoanh nợ theo quy định.

3. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 4, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và hướng dẫn về hồ sơ và trình tự thủ tục xử lý nợ tại Thông tư số 69/2020/TT-BTC, Tổng cục Thuế nhất trí với đề xuất của Cục Thuế thành phố Hà Nội về thẩm quyền ký quyết định xóa nợ phụ thuộc vào số tiền đề nghị xóa nợ phát sinh tại từng cơ quan thuế địa phương cấp tỉnh.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế thành phố Hà Nội biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTr Vũ Xuân Bách (để b/c);
- Vụ PC – TCT;
- Lưu: VT, QLN (2b). 2

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG QUẢN LÝ NỢ VÀ CCNT



Đỗ Thị Hồng Minh